

# THÁP BÀ PÔ NAGAR: NHỮNG HÀNG CỘT GẠCH “KHỔNG LỒ” - TOÀ KIẾN TRÚC MANDAPA ĐIỂN HÌNH CỦA CHĂMPA

NGÔ VĂN DOANH\*

**T**rong số năm kiến trúc hiện còn của Tháp Bà Pô Nagar (Nha Trang), có một di tích không chỉ đặc biệt mà còn gây ấn tượng mạnh cho tất cả những ai bước chân vào khu di tích: những chiếc cột gạch lớn hình bát giác. Do nằm ở ngoài cùng, ngay sau cổng vào, trên mặt bằng thứ nhất của khu đền, cho nên, trước khi lên tới mặt bằng thứ hai trên cùng, nơi ngự của bốn toà tháp thờ hiện còn, chắc hẳn trước kia, mọi người phải đi qua những hàng cột này và leo lên hết những bậc tam cấp rất dốc ở phía cuối phía tây của mặt bằng thứ nhất (lối lên rộng 1,70 m. và gồm 36 bậc gạch). Thế nhưng, rất tiếc là, phần cấu trúc bên trên mà những chiếc cột gạch này chống đỡ đã từ lâu không những đã mất đi rồi mà còn không để lại ở xung quanh những di vật đồ nát. Rồi thì, trong những khu đền tháp cổ Chăm-pa hiện còn, chỉ ở Pô Nagar là còn lại khá nguyên vẹn và khá đầy đủ những chiếc cột gạch lớn của một công trình kiến trúc nào đấy khá to lớn

và khác hẳn những đền tháp Chăm-pa thường thấy. Cho đến nay, sau cả một thế kỷ tìm hiểu và nghiên cứu, các nhà khoa học vẫn chưa hiểu rõ và đầy đủ về chức năng cũng như hình thù của toà kiến trúc cột này của Pô Nagar nói riêng và của kiến trúc cổ Chăm-pa nói chung.

Ngay từ đầu thế kỷ 20, nhà nghiên cứu người Pháp H. Parmentier đã có những khảo cứu về những dãy cột gạch ở khu đền Pô Nagar<sup>(1)</sup>. Trong công trình *“Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ”* (I.C. T.1), H. Parmentier đã có những dòng mô tả và nhận xét như sau về toà đại sảnh (phòng lớn) này như sau: “Phòng này (bản vẽ 21 và hình 27) có một gian giữa và hai gian chung quanh. Gian giữa có hai dãy trụ bát giác bằng gạch có chân và diềm; có mười trụ tất cả và các trụ này tạo thành bốn khoang. Mười bốn trụ nhỏ giống như các trụ lớn và bao lấy mười trụ lớn này. Toàn bộ hệ thống cột trụ này dựng trên một mặt thềm bằng gạch cao hơn một mét, vách thêm, ở những chỗ không bị

\* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

đá núi ngắt quãng, được trang trí những ô có gờ đơn giản. Cầu thang mé đông, đã bị phá huỷ hoàn toàn, có thể dùng để lên mặt thềm của phòng lớn.”

Trong những năm đầu của thế kỷ 21, toàn bộ những chiếc cột và tường bó nền của toà nhà cột đã được phục hồi. Để phục vụ cho công việc trùng tu, những người phụ trách đã đo đạc kỹ từng bộ phận của kiến trúc toà nhà cột này. Theo những số đo mới nhất, những chiếc cột nhỏ bên ngoài hình bát giác cao xấp xỉ 3 mét (2,97 m.), gồm: thân cột cao 1,54 m., đường kính trung bình 0,90 m. và mỗi cạnh rộng 0,75 m.; đế cột có đường kính 1,72 m., cao 0,73 m. và gồm các gờ được xây theo kiểu giạt cấp thu vào và đầu cột, đối lập với đế cột, có hình như một cái tán gồm những đường gờ loe dần ra. Những chiếc cột lớn phía trong có chiều cao xấp xỉ 5 mét (4,98 m.), có cấu trúc và hình dáng như những chiếc cột nhỏ hơn bên ngoài: đế cao 1,05 m. và có đường kính 2,15 m., thân- 3,40 m. và 1,46 m. và đầu- 0,53 m.. Trên mặt quay ra phía cột con của các cột lớn, ở độ cao bằng cột con (ở độ cao 2,20 m.), có một ô hình chữ nhật khoét sâu vào thân cột (0,30m x 0,20m x 0,15m). Nền của ngôi nhà cột hình chữ nhật chạy dài theo trục đông- tây (dài 20,30 m. và rộng 13,97 m.) và có tường bó nền xung quanh. Do địa hình dốc của núi, nên tường bó nền phía đông cao tới 1,60 m., còn ở các mặt bắc và nam, tường bó thấp dần vào phía trong (chiều cao trung bình là 0,80 m.). Các mặt tường bó được trang trí bằng những ô hình gần vuông (0,36 m. x 0,30 m.). Ngoài ra, trong khi phát lộ mặt bằng để trùng tu, đã làm xuất lộ ra ở mặt đông một con đường và dãy tam cấp dẫn lên

gian giữa của toà nhà cột. Dãy tam cấp có bốn bậc, cao 1,20 m. và rộng 1,40 m.; còn đoạn đường đã phát hiện dài 7,40 m. và rộng 2,60 m. (chiều rộng của con đường đúng bằng chiều rộng của tam cấp phía tây toà nhà cột dẫn lên tháp chính), nằm cách tường nền phía đông của kiến trúc nhà cột 9,80 m. và vươn tiếp về phía đông tới cổng (đã không còn) của khu đền thờ<sup>(2)</sup>.

Như vậy, với những phát lộ mới nhất, có thể dễ dàng nhận thấy toà nhà cột nằm ở khoảng giữa của trục chính đông-tây của khu đền với tháp cổng ở đầu phía đông và toà tháp chính ở đầu phía tây. Hơn thế nữa, toà nhà cột lại không chỉ chiếm cả một khoảng không rộng phía trước đền thờ chính, mà còn mang dáng dấp của một công trình kiến trúc mang tính đời thường nhiều hơn là thờ tự. Do vậy, nếu đem so sánh với những mô hình của những quần thể kiến trúc đền thờ Hindu giáo ở Ấn Độ, có thể xác định chức năng *mandapa* cho toà nhà cột ở Pô Nagar. Thế nhưng, khác với những truyền thống của Ấn Độ, toà nhà *mandapa* của Pô Nagar đã tách hoàn toàn ra khỏi tháp chính thành một kiến trúc độc lập và là kiến trúc mở không có tường bao kín xung quanh, chứ không là một bộ phận cấu thành hay gắn liền với toà điện thờ và luôn được bao kín bằng tường như trong truyền thống Ấn Độ cổ (không phải ngẫu nhiên mà theo tiếng Ấn Độ, *mandapa* có nghĩa là cổng vòm hay phòng cột tiền sảnh)<sup>(3)</sup>.

Do là một kiến trúc độc lập và lại mang chức năng không phải là ngôi đền thờ, nên toà kiến trúc cột *mandapa* của Pô Nagar có diện tích mặt bằng và diện tích nội thất lớn nhất so với các kiến trúc khác trong khu đền. Có thể dễ dàng

nhận thấy, tòa nhà cột của Pô Nagar chỉ còn gắn với truyền thống của loại hình mandapa Ấn Độ ở kiểu nhà cột và vị trí nằm phía trước tháp thờ. Từ những lý do trên, chúng tôi nhận thấy kiểu kiến trúc cột như ở Pô Nagar đã dứt và thoát khỏi những chức năng cũng như cấu trúc của một mandapa điển hình như của Ấn Độ để trở thành một kiểu kiến trúc kiểu mandapa độc lập rất riêng của Chămpa.

Vì là một kiến trúc mang nhiều nét riêng của Chămpa, mà lại không còn nguyên vẹn và hầu như không được nhắc tới trong các bia ký, cho nên hình dáng và chức năng của tòa kiến trúc cột ở Pô Nagar luôn gây lên những hứng thú tìm hiểu đối với các nhà nghiên cứu. Như đã nói, hơn một trăm năm trước, vào đầu thế kỷ 20, trên cơ sở phân tích những yếu tố kiến trúc còn lại (những chiếc cột và những lỗ mộng trên những cột lớn) và bằng chuyên môn của nhà kiến trúc sư, ông H. Parmentier đã cho rằng, những chiếc cột của Pô Nagar đỡ một bộ mái ngói có hình sừng ở hai đầu nóc<sup>(4)</sup>. Thế nhưng, từ đầu thế kỷ 20 đến nay (cả trong đợt trùng tu lớn đầu thế kỷ 21 vừa rồi), hầu như chưa phát hiện thấy những dấu vết ngói lợp ở quanh nền của tòa nhà cột Pô Nagar. Rất có thể, theo suy nghĩ của chúng tôi, bộ mái của Pô Nagar được làm bằng vật liệu nhẹ: bộ khung mái bằng gỗ (có thể nhận thấy rõ qua những lỗ mộng trên các cột) và hai mái dốc dày và nặng được đắp bằng đất và lợp tranh, một truyền thống mà cho đến nay người Chăm và người Việt ở miền Trung vẫn sử dụng. Chính vì lý do đó mà bộ mái của nhà cột đại sảnh của Pô Nagar mới bị hư hỏng mà không để lại những dấu tích hiện vật

của bộ mái. Mà, theo các nhà nghiên cứu, mái tranh cũng thường được sử dụng để lợp và được làm mô phỏng bằng vật liệu bền cho các phòng cổng mandapa của các đền thờ cổ Hindu giáo ở Nam Ấn Độ.

Trong số năm kiến trúc cổ hiện còn ở Pô Nagar, tòa nhà cột đại sảnh không chỉ bị hư hại nhiều nhất mà còn không hề mang trên mình một dòng bia ký nào và cũng không được một dòng bia ký nào của khu đền nhắc tới. Do vậy, cho đến nay, việc xác định phong cách và niên đại cho công trình này vẫn còn là một vấn đề mở. Những phân tích dưới đây của chúng tôi sẽ là một cố gắng đi sâu tìm hiểu tòa nhà cột đại sảnh của Pô Nagar cũng như kiểu kiến trúc nhà cột khá đặc biệt này trong lịch sử kiến trúc cổ Chămpa. Rất may là, hiện vẫn còn và mới phát hiện thêm một số công trình nhà cột giống như nhà cột của Pô Nagar. Chính những tư liệu này giúp chúng tôi nghiên cứu và xác lập được một số phong cách của kiểu nhà cột đại sảnh này của Chămpa.

Có lẽ gần giống với tòa nhà cột của Pô Nagar là gian nhà III mà về sau các nhà nghiên cứu thường gọi là *vihara* (Phật đường) của khu di tích Phật giáo nổi tiếng Đồng Dương (tỉnh Quảng Nam) mà ông H. Parmentier đã khảo tả vào đầu thế kỷ 20. Sau năm 1975, chúng tôi đã đến Đồng Dương một số lần, thế nhưng, không chỉ gian nhà III, mà hầu hết các di tích ở đây đã bị phá huỷ hoàn toàn. Bởi vậy, tài liệu của H. Parmentier gần như là duy nhất để khảo cứu gian nhà III ở Đồng Dương. Theo mô tả của H. Parmentier<sup>(5)</sup>, gian nhà khá lớn (dài khoảng 35 m. và rộng khoảng 15 m.) gồm một gian dọc dài tạo thành bởi hai

dãy cột lớn, mỗi dãy tám cột; vòng quanh bốn mặt của gian dọc này, chạy một gian hẹp hơn nằm giữa hàng cột lớn của gian giữa và hàng cột khác nhỏ hơn; cột lớn và cột bé đều hình vuông rỗng cửa vì các mặt cột được xử lý tạo thành ô dọc lõm vào ở giữa và các gờ giạt cấp hai bên như những cột ốp; bên trên và bên dưới cột choãi ra thành chân và đầu cột; các cột lớn, ở mặt phía ngoài, có một lỗ mộng hình chữ nhật với đáy dưới của lỗ ngang tầm với đỉnh của cột nhỏ ở phía ngoài. Những đặc điểm cấu tạo và bố cục các cột đã khiến H.Parmentier nghĩ rằng, gian nhà III Đồng Dương có bộ khung mái thuộc loại tương tự như của nhà cột ở Pô Nagar. Do tìm thấy nhiều viên ngói dài, bằng, đầu hình tam giác và các đồ trang trí nóc mái bằng đất nung trong những lần khai quật, H.Parmentier khẳng định mái của gian nhà III được lợp ngói. Sự giống nhau giữa Đồng Dương và Pô Nagar không chỉ dừng lại ở cấu trúc mà còn ở cả quy mô của công trình. Có thể thấy những chiếc cột của hai di tích không chỉ cùng bằng gạch mà còn có kích thước lớn gần như nhau (cột lớn cao 5 m. và có đường kính 2,20 m., cột nhỏ cao 3,20 m. và có đường kính 1,70 m.; của Pô Nagar: 4,98 m. và 2,15 của cột lớn, 2,97 m. và 1,72 của cột nhỏ). Như vậy, qua mô tả của H.Parmentier, có thể nhận thấy điều khác biệt mang tính phong cách giữa gian nhà III Đồng Dương và nhà cột Pô Nagar chính là kiểu dáng cột: cột vuông ở Đồng Dương và cột bát giác ở Pô Nagar. Điều khác biệt thứ hai rất lý thú là cấu trúc mặt bằng của hai di tích. Theo bản vẽ và mô tả của H.Parmentier, gian nhà III Đồng Dương có hai khu vực: sảnh đường lớn bên

ngoài và khu vực Phật điện, nơi có đài thờ lớn, ở bên trong. Và, thật bất ngờ đối với chúng tôi, nếu tách ra, thì khu vực sảnh đường bên ngoài của gian nhà Đồng Dương gần như giống hệt đại sảnh của Pô Nagar cả về cấu trúc, số lượng cột và kích thước: cùng có hai dãy gồm 10 cột lớn bên trong và hai dãy 14 cột nhỏ bao quanh, cùng có 4 cột nhỏ ở hàng cột đầu tiên phía đông (có thể đối chiếu và so sánh hai bản vẽ của H. Parmentier trong cuốn sách "*thống kê, khảo tả các di tích Chăm...*": bản vẽ XX và CV.). Qua so sánh này, có thể thấy, ở Đồng Dương, toà đại sảnh còn gắn trực tiếp với khu thờ phụng; còn ở Pô Nagar, toà đại sảnh đã trở thành một công trình kiến trúc độc lập nằm ở phía trước tháp thờ. Sự so sánh trên cho thấy, đại sảnh Pô Nagar, xét về phong cách, là phải ra đời sau gian nhà III Đồng Dương. Trong khi đó, thì niên đại của khu di tích Đồng Dương cũng như phong cách nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Đồng Dương đã được xác định một cách có cơ sở là cuối thế kỷ 9<sup>(6)</sup>. Như vậy, những chiếc cột lớn ở Pô Nagar chắc chắn là được làm sau thế kỷ 9; nhưng cụ thể nữa là vào khoảng thời gian nào, thì, theo chúng tôi, cần phải tìm hiểu và so sánh với các công trình kiến trúc cùng loại của Chăm-pa.

Nếu xét về mặt loại hình kiến trúc, thì, thật đáng tiếc, cho đến nay, chỉ còn lại và chỉ được biết đến có hai di tích nhà cột lớn là Đồng Dương (hiện đã bị đổ nát toàn bộ) và Pô Nagar. Thế nhưng, nếu xét dưới góc độ chức năng là một toà sảnh đường dưới hình dáng một ngôi nhà dài, thì vẫn còn những di tích và phế tích của kiểu kiến trúc này. Những kiến trúc này, ở một vài khía

cạnh, có những nét giống với tòa nhà cột của Pô Nagar: có chức năng sử dụng như một sảnh đường, có hình dáng là ngôi nhà dài hai mái lợp và đều có vị trí ở ngay phía trước tháp thờ chính. Thế nhưng, những ngôi nhà dài này, về cơ bản, rất khác với các nhà cột của Đồng Dương và Pô Nagar. Trước hết, so với hai nhà cột trên, các nhà dài đều nhỏ hơn hẳn. Xin đưa ra đây một vài ví dụ: hai ngôi nhà dài còn khá nguyên vẹn tại Mỹ Sơn có diện tích lòng trung bình 12m x 6m; nhà dài G3 Mỹ Sơn (chỉ còn nền móng và hiện nay đang được trùng tu) có diện tích lòng là 10,60m x 4,75m; H2 Mỹ Sơn (rất tiếc là đã bị bom đạn phá hủy) còn nhỏ hơn (diện tích lòng: 3m x 7m)... Ngoài ra, những tòa nhà dài này là những kiến trúc, dù có khung mái bằng gỗ, lấy bốn mặt tường làm hệ thống chịu lực của bộ mái chứ không có hệ thống cột. Do vậy, theo chúng tôi, có thể xếp các kiến trúc hai mái nhỏ, không cột trên vào kiểu nhà dài là hợp vì các kiến trúc này có tường bao kín, có cửa ra vào và các cửa sổ, có khoảng không gian kín khá dài và rộng. Điều đáng lưu ý nữa là, trong bốn kiến trúc nhà dài còn lại và được biết đến qua vết tích, thì chỉ có H2 là kiến trúc nằm bên trong khu đền và là kiến trúc nằm giữa và nối kiến trúc cổng (*gopura*) và đài thờ linh thiêng (*garbhagrha*) bên trong ngôi đền tháp chính; trong khi đó thì D1, D2 và G3 lại nằm bên ngoài hai khu đền B và C và G. Về niên đại, thì, như các nhà khoa học đã xác định: D1- thế kỷ 10, D2- 11-12, G3 và H2- cuối 12- đầu 13<sup>(7)</sup>.

Tháng 6 năm 2000, trong một đợt đi nghiên cứu các di tích Chăm-pa ở miền Trung, chúng tôi có đến điều tra một số di tích và di vật ở Chiêm Sơn Tây, xã

Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thật tình cờ, tại khu đất cao mà đồng bào gọi là Gò Lồi, chúng tôi thấy một loạt những chiếc cột lớn bằng đá ong. Dừng lại nghiên cứu, chúng tôi thấy những chiếc cột này có kích thước, cấu tạo và được bố cục gần giống với tòa nhà cột của Pô Nagar. Trên một mặt bằng hình chữ nhật khá rộng (khoảng 10m x 7m), có chục chiếc chân cột bằng đá ong hình vuông lớn (0,70m. x 0,70m.) có lỗ mộng ở mặt trên xếp thành hai hàng, mỗi hàng 5 chiếc. Khoảng cách giữa hai chân cột là 6 mét. Vừa rồi, vào đầu tháng 4 năm 2005, chúng tôi lại đến Gò Lồi ở Chiêm Sơn. Tìm hiểu thêm, chúng tôi phát hiện vết tích của một kiến trúc tháp cùng nằm trên một trục với khu cột đá và cách khu này chừng 20 mét về phía tây. Nhìn trên tổng thể, có thể nhận thấy mặt bằng và vị trí của kiến trúc cột ở Gò Lồi gần giống như của nhà cột ở Pô Nagar. Thế nhưng, thật đáng tiếc là chưa phát hiện được một chiếc cột nào ở Gò Lồi cả. Có thể là những chiếc cột đó đã mất hay được làm bằng gỗ nên đã không còn. Thật may là tại Mỹ Sơn, trong khu B, hiện còn khá nhiều những chiếc cột đá của một công trình kiến trúc nào đó đã đổ nát. Điều lý thú là các cột này đều có mộng và lỗ mộng để gá lắp. Trong số đó, có 2 cột bát giác dài 2,78m, các cạnh rộng 0,24m và đường kính cột là 0,64m và 0,61m; 2 cột tám cạnh khác dài 2,50m với chiều rộng mặt cột là 0,20m; 6 cột hình bát giác với các cạnh giao nhau là đường gờ dọc lõm hình bán nguyệt và hai đầu hình hoa văn cánh sen, dài trung bình 2,50m và mặt cạnh rộng trung bình 0,20m. (có thể xem mô tả trong bản vẽ CL trong cuốn sách I.C. đã dẫn của H.Parmentier).

Mà, kiến trúc ngôi tháp đá dở dang C1 và có thể cả những chiếc cột đá xung quanh, theo các nhà nghiên cứu, có niên đại giữa thế kỷ 12<sup>(8)</sup>.

Như vậy, xét về loại hình cột, có thể nhận thấy, từ thế kỷ 12 trở đi, cột đỡ mái trong các kiến trúc nhà dài của các đền tháp Chămpa là có hình bát giác. Do vậy, có cơ sở về phong cách để xác định niên đại giữa thế kỷ 12 cho tòa nhà cột Pô Nagar. Còn, nếu xét về vị trí và chức năng, thì phòng cột lớn của Pô Nagar là một mandapa điển hình nhất, đặc biệt nhất và cũng lớn nhất hiện được biết của Chămpa cả về cấu trúc và hình dáng. Như một mandapa, phòng cột Pô Nagar nằm trên một trục và nằm giữa cổng vào và đền thờ và là một kiến trúc, như người Ấn Độ mô tả loại kiến trúc này, “có cả một rừng cột”. Thông thường, ngôi đền thờ Hindu giáo là hình ảnh của vị thần mà cổng vào (gopura) là chân của Ngài, ngôi đền tháp là đầu, còn ngôi nhà cột (mandapa) là thân mình. Ngôi nhà cột Pô Nagar với cả một rừng cột “khổng lồ” quả là một hình ảnh biểu tượng đầy uy lực và mạnh mẽ cho tấm thân thần thánh của vị thần tối thượng Siva<sup>(9)</sup>.

Trong lịch sử kiến trúc tôn giáo cổ của Chămpa, tại các di tích đền tháp Hindu giáo, đã phát hiện không ít phế tích của những công trình mandapa. Ngoài một số di tích nhà dài kiểu mandapa đang còn tồn tại dưới dạng di tích và phế tích ở Mỹ Sơn và Chiêm Sơn mà chúng tôi đã đề cập tới, các nhà nghiên cứu đã phát hiện thêm một số phế tích kiến trúc mandapa trong khuôn viên những ngôi đền tháp khác. Đó là: các mandapa của Chánh Lộ (tỉnh Quảng Ngãi), Bánh Ít (tỉnh Bình Định) và Pô Klaung Girai

(tỉnh Ninh Thuận) mà ông H. Parmentier đã phát hiện từ đầu thế kỷ 20; là phế tích mandapa ở Pô Shanư (tỉnh Bình Thuận)<sup>(10)</sup>, Chiên Đàn (tỉnh Quảng Nam) mới phát hiện vào cuối những năm 80 thế kỷ 20. Thế nhưng, các di tích trên không những chỉ là phế tích, mà còn có quy mô nhỏ hơn hẳn so với nhà cột của Pô Nagar. Hơn thế nữa, các kiến trúc mandapa nói trên đều không phải là kiến trúc nhà cột như tòa kiến trúc mandapa của Pô Nagar. Và, một điều cũng rất dễ thấy là, nếu so với tòa nhà cột Pô Nagar, các tòa kiến trúc có vị trí như một tòa tiền tế mandapa khác của Chămpa không chỉ không có quy mô lớn bằng, mà còn không có kiểu dáng kiến trúc rất Ấn Độ đậm nét như ở tòa nhà cột mandapa này ở Pô Nagar. Từ tất cả những gì hiện được biết, có thể khẳng định, nhà cột của Pô Nagar là công trình kiến trúc nhà cột mandapa không chỉ còn nguyên vẹn nhất và lớn nhất, mà còn là kiểu kiến trúc độc nhất vô nhị hiện được biết và hiện còn của nền kiến trúc cổ Chămpa. Ngoài ra, kiến trúc nhà cột của Pô Nagar không chỉ là một kiến trúc cột, mà còn nằm ở vị trí phía trước ngôi đền thờ chính. Như vậy, xét về chức năng, vị trí và hình thức, tòa nhà cột của Pô Nagar có nhiều nét còn rất gần với những đặc trưng kiến trúc mandapa của Ấn Độ: kiểu kiến trúc cột với mái lợp tranh theo truyền thống nhà ở dân gian, nằm ngay phía trước của đền thờ chính và không ở bên ngoài mà ở bên trong vòng rào của khu đền thờ.

Qua nghiên cứu so sánh cũng như dựa trên những di tích hiện còn mà chúng ta được biết, chúng tôi nhận thấy, tòa nhà cột ở Pô Nagar không chỉ là tòa

kiến trúc mandapa kiểu phòng cột duy nhất hiện còn ở Chămpa cổ mà còn cả ở những nơi khác trong khu vực Đông Nam Á. Kiểu kiến trúc phòng cột mandapa ở Pô Nagar một lần nữa là một bằng chứng chứng tỏ sự tồn tại lâu dài và bền vững của những truyền thống nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Hindu giáo ở Chămpa. Chính vì vậy mà, theo chúng tôi, việc bảo tồn, trùng tu và phục hồi tòa nhà cột ở Pô Nagar là việc làm rất cần thiết. Và, rất mừng là, toàn bộ những chiếc cột và nền móng của tòa nhà cột này đã được các ban ngành của Trung Ương và địa phương phục hồi. Riêng bản thân, tôi rất mong, trong tương lai, các nhà khoa học Việt Nam nên đầu tư nghiên cứu kỹ các chi tiết của tòa nhà cột này để rồi phục chế lại bộ mái của tòa nhà cột Pô Nagar. Tôi tin rằng, sau khi tòa nhà cột được phục hồi, thì khu đền tháp Pô Nagar sẽ trở nên đẹp hơn và hấp dẫn hơn nhiều so với hiện trạng hiện nay của di tích.

## CHÚ THÍCH

1. H. Parmentier: a) *Le Sanctuaire de Pô Nagar*, BEFEO, T. 2, Hanoi, 1902; tr.17 và các trang tiếp, b) *Nouvelles Notes sur le Sanctuaire de Pô Nagar a Nha Trang*, BEFEO, T.6, Hanoi, 1906; tr.291 và các trang tiếp, c) *Inventaire Descriptif des Monuments Chams de L'Annam (I.C.)*, Paris, 1909.

2. Có thể tham khảo các số đo và những phát lộ mới nhất về tòa nhà cột trong công trình: Nguyễn Công Bằng, *Tháp Bà Nha Trang*, NXB. KHXH, Hà Nội, 2005, tr. 38-41.
3. Có thể thấy rõ sự khác biệt này qua so sánh với các mandapa của đền thờ Virupaksha (Pattadakal, Mysore, xây vào giữa thế kỷ 8), của đền Kailasanatha (Kanchipuram, Tamilnad, thế kỷ 8-9), của đền Lingaraja (Bhuvaneshvara, Orissa, khoảng năm 1000)... qua các tài liệu, như: *The Art of India* của Calambur Sivaramamurti (New York, 1977)...
4. H. Parmentier, *Le Sanctuaire de Pô Nagar*, Sđd, tr. 35,36 và hình 9.
5. H.Parmentier, *I.C.* Sđd. bản vẽ CI và CV.
6. P.Stern, *L'Art du Champa (Ancien Annam) et son Evolution*, Toulouse,1942, tr. 90-92.
7. P.Stern, *L'art du Champa*, Sđd. tr. 83-87.
8. P.Stern, *L'art du Champa*, Sđd, tr. 86-87
9. Wolf-Dieter Storl, *Shiva, the Wild God of Power and Ecstasy*, Mumbai, 2004, tr. 15.
10. Xem: Nguyễn Xuân Lý- Nguyễn Hồng Kiên, *Phát quật khảo cổ học ở nhóm đền- tháp Chăm Pô Shanư*, Phan Thiết, tạp chí “Nghiên cứu Đông Nam Á”, số 4 (21), 1995, tr. 100- 116.